

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GT	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM THI		
							TỔN	VẬT LÝ	HÓA
87	16003117	Trần Nguyên Chí	Tiến	Nam	02/3/1998	16TCT-Đ	8.0	8.0	9.0
88	16001848	Nguyễn Trần Đăng	Trung	Nam	08/12/1992	16TCT-Đ	5.0	7.0	9.0
89	16003658	Nguyễn Hữu	Chi	Nam	27/08/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
90	16003651	Cao Thế Công	Dân	Nam	30/07/1998	16TCT-Ô1	7.0	7.0	7.5
91	16001610	Nguyễn Huỳnh	Đức	Nam	26/08/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
92	16001300	Đào Ngọc	Duy	Nam	25/09/1997	16TCT-Ô1	8.0	8.0	8.5
93	16001579	Nguyễn An	Giang	Nam	06/1/1998	16TCT-Ô1	5.5	6.0	9.0
94	16003202	Nguyễn Lưu Trường	Giang	Nam	25/03/1997	16TCT-Ô1	5.5	9.5	7.5
95	16003500	Lữ Tuấn	Hào	Nam	24/12/1998	16TCT-Ô1	7.0	9.0	2.0
96	16003653	Nguyễn Anh	Hào	Nam	12/08/1996	16TCT-Ô1	6.5	8.0	4.0
97	16002681	Nguyễn Thái	Hòa	Nam	06/10/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
98	16000677	Nguyễn	Hoàng	Nam	06/1/1998	16TCT-Ô1	5.0	8.5	V
99	16003385	Nguyễn Tiến	Huy	Nam	25/08/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
100	16002753	Nguyễn Đình	Khánh	Nam	17/09/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
101	16002801	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	28/02/1998	16TCT-Ô1	5.5	9.5	1.0
102	16000642	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	19/01/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
103	16000682	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	10/08/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
104	16003049	Lê Ngọc	Nhân	Nam	20/04/1996	16TCT-Ô1	6.5	6.5	8.5
105	16001371	Nguyễn Hiệp	Phong	Nam	12/01/1998	16TCT-Ô1	7.5	7.0	6.0
106	16003483	Dương Nhất	Phúc	Nam	20/09/1998	16TCT-Ô1	6.5	10.0	8.5
107	16002930	Nguyễn Anh	Phước	Nam	25/12/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
108	16000736	Nguyễn Hoàng	Sang	Nam	11/08/1998	16TCT-Ô1	7.0	10.0	7.5
109	16002756	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	15/05/1998	16TCT-Ô1	5.5	10.0	8.5
110	16001137	Dương Xuân	Thắng	Nam	07/5/1996	16TCT-Ô1	6.5	8.5	8.5
111	16000660	Nguyễn Ngọc	Tiến	Nam	12/05/1998	16TCT-Ô1	6.5	5.0	6.5
112	16003028	Lê Nhật	Tín	Nam	08/7/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
113	16001243	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	09/10/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
114	16003592	Vũ Thiên	Cát	Nam	04/11/1998	16TCT-Ô2	6.0	6.5	7.5
115	16003540	Phan Văn	Công	Nam	23/03/1997	16TCT-Ô2	4.0	7.0	9.0
116	16003896	Nguyễn Quân	Đạt	Nam	02/3/1997	16TCT-Ô2	6.0	8.5	6.5
117	16003903	Dương Trọng	Hiệp	Nam	03/6/1997	16TCT-Ô2	V	V	V
118	16002438	Trần Trọng Minh	Luân	Nam	05/3/1998	16TCT-Ô2	6.5	7.5	8.5
119	16000712	Phùng	Nguyễn	Nam	03/5/1998	16TCT-Ô2	6.5	8.0	7.0
120	16002729	Trần Đậu	Phát	Nam	07/4/1998	16TCT-Ô2	8.0	10.0	7.0
121	16001891	Thi Đức	Quang	Nam	30/01/1998	16TCT-Ô2	7.0	10.0	8.5
122	16001564	Võ Ngọc	Quý	Nam	04/12/1998	16TCT-Ô2	7.0	10.0	10.0
123	16003796	Cải Nguyễn Tấn	Sang	Nam	26/02/1997	16TCT-Ô2	V	V	V
124	16001574	Phạm Thanh	Tân	Nam	22/02/1998	16TCT-Ô2	6.5	5.5	9.5
125	16000943	Trương Vĩnh Nhật	Tân	Nam	04/1/1997	16TCT-Ô2	5.0	8.0	9.0
126	16000926	Võ Minh	Tân	Nam	04/3/1998	16TCT-Ô2	6.0	5.0	10.0
127	16003792	Bùi Văn	Thi	Nam	25/10/1998	16TCT-Ô2	9.5	9.0	7.5
128	16000726	Nguyễn Trung	Thư	Nam	12/11/1996	16TCT-Ô2	6.0	9.0	8.0
129	16002018	Phạm	Tiến	Nam	12/12/1996	16TCT-Ô2	5.0	3.0	7.0
130	16001651	Trịnh Văn	Tiến	Nam	20/12/1997	16TCT-Ô2	5.0	5.5	7.0
131	16001151	Nguyễn Văn	Tròn	Nam	02/5/1998	16TCT-Ô2	7.0	7.0	9.0
132	16002964	Trương Anh	Tú	Nam	17/11/1997	16TCT-Ô2	V	V	V
133	16001419	Huỳnh Tuấn	Anh	Nam	08/11/1998	16TCT-QTM	6.0	9.0	7.0